

Số: 202/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP

ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ

Số: **1179** ngày **15** tháng **01** năm **2022**
Ngày: **08/06/2026**

Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung		X
PCT TT L.A.Quân		X
PCT V.T.Phụng		X
PCT L.T.Kiên		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân	X	
PCT H.M.Cường	X	
Q.CVP N.H.Long	X	
PCVP T.V.Thiện		
PCVP N.T.Hùng	X	
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC	X	
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCĐTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 8 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, như sau:

“c) Ô tô điện chạy pin: Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030: nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%. Việc phân loại ô tô điện chạy pin thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”.

Điều 2. Bãi bỏ cụm từ “(được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 51/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)” tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

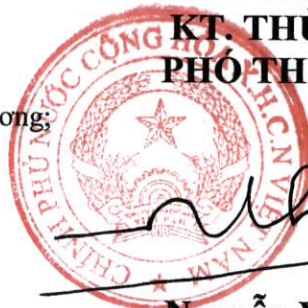
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 và thay thế Nghị định số 51/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng
Nguyễn Văn Thắng